



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

ĐẦU TƯ TẠI

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á THÔNG QUA ĐẦU GIÁ

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG
SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

Tổng công ty Viễn thông MobiFone

Trụ sở chính: Tòa nhà MobiFone, lô VP1, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 37831800 Fax: (84.4) 37831734

Website: www.mobifone.vn

2. Tổ chức Tư vấn

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12&17, Tòa nhà VCB, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936 6425 Fax : (84.4) 3936 0262

Website: www.vcbs.com.vn

- Tổng công ty Viễn thông MobiFone thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- Quyết định số 2888/QĐ-MOBIFONE-HĐTV-TC ngày 31/12/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone phê duyệt phương án bán phần vốn góp của Tổng Công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á.
- Điều kiện thoái vốn: Theo khoản 2 điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- Hình thức thoái vốn: Theo khoản 1 điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến bán: 33.422.937 cổ phiếu

Tổng giá trị theo mệnh giá: 334.229.370.000 đồng

Giá khởi điểm: 9.600 đồng/cổ phiếu

Handwritten signature

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	2
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	2
2. Tổ chức tư vấn.....	2
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	3
III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn	6
3. Số cổ phiếu sở hữu.....	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á.....	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	8
3. Cơ cấu cổ đông	10
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất(*)	11
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	12
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	12
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	14
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn	14
V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	14
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	16
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....	17
VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	17
PHỤ LỤC: CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN CỦA HỒ SƠ THOÁI VỐN.....	18

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

Bà: Phạm Thị Phương Anh

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Viễn thông MobiFone

(Giấy ủy quyền số 30/MOBIFONE-TC ngày 04/01/2016 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Viễn thông MobiFone)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: Vũ Quang Đông


Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty Viễn thông MobiFone và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

<i>Ngân hàng /SEABANK</i>	<i>: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á</i>
<i>BCTC</i>	<i>: Báo cáo tài chính</i>
<i>CTCP</i>	<i>: Công ty cổ phần</i>
<i>ĐKKD</i>	<i>: Đăng ký kinh doanh</i>
<i>ĐHĐCĐ</i>	<i>: Đại hội đồng cổ đông</i>
<i>HĐQT</i>	<i>: Hội đồng quản trị</i>
<i>HNX</i>	<i>: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội</i>
<i>LNST</i>	<i>: Lợi nhuận sau thuế</i>
<i>LNTT</i>	<i>: Lợi nhuận trước thuế</i>
<i>MOBIFONE</i>	<i>: Tổng công ty Viễn thông MobiFone</i>
<i>NHNN</i>	<i>: Ngân hàng Nhà nước</i>
<i>SXKD</i>	<i>: Sản xuất kinh doanh</i>
<i>TCTD</i>	<i>: Tổ chức tín dụng</i>
<i>TMCP</i>	<i>: Thương mại cổ phần</i>
<i>TNHH</i>	<i>: Trách nhiệm hữu hạn</i>
<i>TNDN</i>	<i>: Thu nhập doanh nghiệp</i>
<i>UBCKNN</i>	<i>: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</i>
<i>VCBS</i>	<i>: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</i>
<i>VCSH</i>	<i>: Vốn chủ sở hữu</i>

III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****❖ Tổng quan doanh nghiệp**

- Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE**
- Tên viết tắt: **MOBIFONE**
- Trụ sở: **Tòa nhà MobiFone, lô VP1, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội**
- Điện thoại: **(84.4) 37831800**
- Fax: **(84.4) 37831734**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0100686209 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/09/2010, thay đổi lần thứ 07 ngày 01/10/2015.
- Vốn điều lệ: **15.000.000.000.000 đồng**
- Website: **www.mobifone.vn**
- Logo: 

MobiFone được thành lập ngày 16/04/1993 với tên gọi ban đầu là Công ty thông tin di động. Ngày 01/12/2014, Công ty được chuyển đổi thành Tổng công ty Viễn thông MobiFone, trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, kinh doanh trong các lĩnh vực: dịch vụ viễn thông truyền thống, VAS, Data, Internet & truyền hình IPTV/cable TV, sản phẩm khách hàng doanh nghiệp, dịch vụ công nghệ thông tin, bán lẻ và phân phối và đầu tư nước ngoài.

Tại Việt Nam, MobiFone là một trong ba mạng di động lớn nhất với hơn 30% thị phần. Chúng tôi cũng là nhà cung cấp mạng thông tin di động đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được bình chọn là thương hiệu được khách hàng yêu thích trong 6 năm liền. Hiện nay, MobiFone có gần 50 triệu thuê bao với gần 30.000 trạm 2G và 20.000 trạm 3G. Tổng doanh thu năm 2014 của MobiFone đạt xấp xỉ 2 tỷ đô la Mỹ.

❖ Quá trình hình thành và phát triển

- Năm **1993**: Thành lập Công ty Thông tin di động.
- Năm **1994**: Thành lập Trung tâm Thông tin di động Khu vực I & II.
- Năm **1995**: Công ty Thông tin di động ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với Tập đoàn Kinnevik/Comvik (Thụy Điển) và thành lập Trung tâm Thông tin di động Khu vực III.
- Năm **2005**: Công ty Thông tin di động ký thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với Tập đoàn Kinnevik/Comvik. Nhà nước và Bộ Bưu chính Viễn thông

(nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) có quyết định chính thức về việc cổ phần hoá Công ty Thông tin di động.

- Năm **2006**: Thành lập Trung tâm thông tin di động Khu vực IV.
- Năm **2008**: Thành lập Trung tâm thông tin di động Khu vực V và Trung tâm Dịch vụ Giá trị Gia tăng.
- Năm **2009**: Nhận giải Mạng di động xuất sắc nhất năm 2008 do Bộ Thông tin và Truyền thông trao tặng; VMS - MobiFone chính thức cung cấp dịch vụ 3G; Thành lập Trung tâm Tính cước và Thanh khoản.
- Năm **2010**: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.
- Năm **2013**: Kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty Thông tin di động và đón nhận Huân chương Độc lập Hạng Ba. MobiFone là nhà cung cấp mạng thông tin di động đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam (2005-2008) được khách hàng yêu mến, bình chọn cho giải thưởng mạng thông tin di động tốt nhất trong năm tại Lễ trao giải Vietnam Mobile Awards do tạp chí Echip Mobile tổ chức. Đặc biệt trong năm 2009, MobiFone vinh dự nhận giải thưởng Mạng di động xuất sắc nhất năm 2008 do Bộ thông tin và Truyền thông Việt nam trao tặng.
- Ngày **10/07/2014**: Bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Công ty từ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Ngày **01/12/2014**: Nhận quyết định thành lập Tổng công ty Viễn Thông MobiFone trên cơ sở tổ chức lại Công ty TNHH một thành viên Thông tin di động.

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính:**

- ▣ Hoạt động viễn thông không dây;
Chi tiết: Vận hành, khai thác mạng lưới viễn thông, tin học và truyền thông;
Đầu tư, xây dựng, vận hành, khai thác mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, phát thành truyền hình, truyền thông đa phương tiện.
- ▣ Hoạt động viễn thông có dây;
- ▣ Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- ▣ Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- ▣ Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- ▣ Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- ▣ Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí);
- ▣ Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- ▣ Hoạt động dịch vụ liên quan đến cuộc gọi;
Chi tiết: Kinh doanh hệ thống thông tin di động, dịch vụ điện thoại di động và nhắn tin trong nước, quốc tế.
- ▣ Lập trình máy vi tính;

- Sản xuất linh kiện điện tử; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị viễn thông.
- Quảng cáo;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
Chi tiết: Cho thuê máy móc, trang thiết bị chuyên ngành viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tin học; Cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông.
- Hoạt động viễn thông vệ tinh;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;....

2. Mọi quan hệ với tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

Tổng công ty Viễn thông MobiFone là cổ đông lớn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á.

3. Số cổ phiếu sở hữu

Tổng công ty Viễn thông MobiFone đang sở hữu 33.422.937 cổ phiếu, tương đương 6,11% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ **Tổng quan doanh nghiệp**

Tổ chức phát hành	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á
Tên viết tắt	SEABANK
Trụ sở chính	Số 25 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	04 3944 8688
Fax	04 3944 8689
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0200253985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 04/06/2015.
Vốn điều lệ	5.465.825.890.000 đồng

Logo



❖ Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1994, Ngân hàng TMCP Hải Phòng (tiền thân của SEABANK) được thành lập tại Hải Phòng. Năm 2002, ngân hàng được đổi tên thành Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – SEABANK. Năm 2005, SEABANK chính thức chuyển Hội sở từ Hải Phòng về Hà Nội, mở đầu cho việc phát triển mạnh mẽ về quy mô mạng lưới giao dịch, tài sản, nguồn vốn, và các hoạt động ngân hàng khác.

Trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, SEABANK đã trở thành một trong nhóm dẫn đầu các ngân hàng thương mại cổ phần lớn nhất Việt Nam về qui mô vốn điều lệ, mạng lưới hoạt động, mức độ nhận biết thương hiệu và tốc độ tăng trưởng ổn định. Vốn điều lệ hiện nay của SEABANK là gần 5.446 tỷ đồng, tổng tài sản đạt gần 100.000 tỷ đồng và một mạng lưới hoạt động trên khắp 3 miền đất nước với 154 chi nhánh và điểm giao dịch.

Năm 2014 SEABANK đã có những bước phát triển vượt bậc về củng cố mạng lưới, tăng trưởng tín dụng và an toàn thanh khoản. Vị thế của SEABANK trong hệ thống ngân hàng tiếp tục được giữ vững với những đánh giá tích cực từ Ngân hàng Nhà nước đối với đóng góp của SEABANK vào hiệu quả hoạt động toàn hệ thống. SEABANK liên tiếp được trao tặng nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế danh giá như được trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba từ Chủ tịch nước, Bằng khen, cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Dịch vụ tài trợ dự án xuất sắc nhất Việt Nam năm 2014 của Global Banking & Finance Review (GBAF), cùng nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế danh giá khác.

❖ Ngành nghề kinh doanh

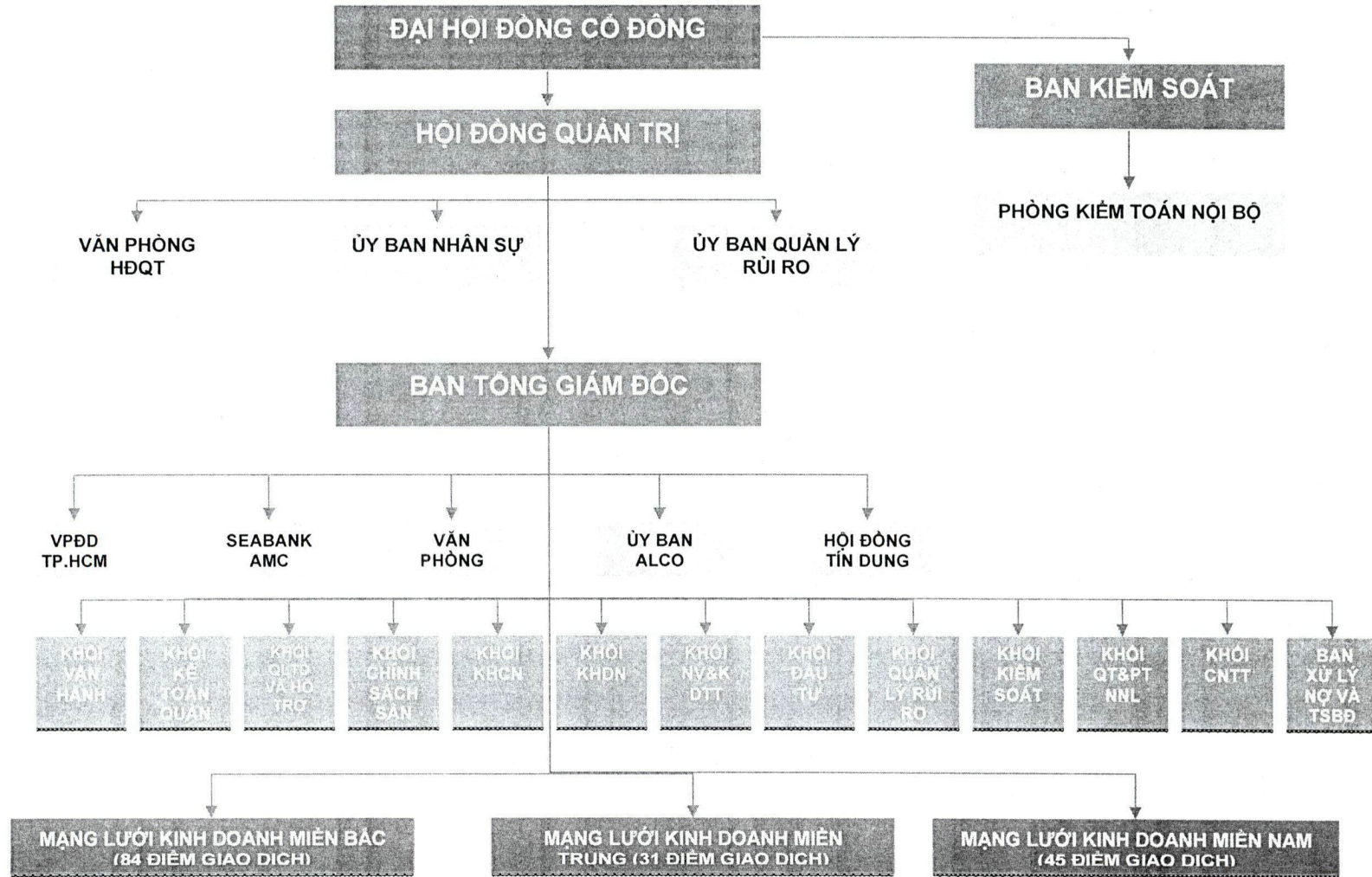
Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số 0200253985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 14/01/2005, thay đổi lần thứ 25 ngày 04/06/2015, ngành nghề kinh doanh của SEABANK bao gồm:

- Huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân thuộc các thành phần kinh tế với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi bằng đồng Việt Nam;
- Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước;
- Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn;
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép;
- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNN cho phép;

- Thực hiện các hoạt động kinh doanh ngoại tệ và làm dịch vụ ngân hàng bằng ngoại tệ sau: Nhận tiền gửi ngoại tệ không kỳ hạn, có kỳ hạn và tiền gửi thanh toán của các tổ chức và cá nhân Việt Nam và nước ngoài; Nhận tiền gửi tiết kiệm ngoại tệ theo quy định của Thống đốc NHNN; Vay và tiếp nhận các nguồn vốn bằng ngoại tệ từ các tổ chức và cá nhân nước ngoài; Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các doanh nghiệp có hoạt động kinh tế tại Việt Nam; Mua, bán các loại ngoại tệ theo tỷ giá do Thống đốc NHNN quy định; Làm dịch vụ kiều hối bằng ngoại tệ; Thanh toán bằng ngoại tệ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam;
- Thực hiện một số nghiệp vụ ngoại hối sau: Bảo lãnh cho các khoản vay trong nước và nước ngoài bằng ngoại tệ; Phát hành hoặc làm đại lý phát hành các giấy tờ có giá bằng ngoại tệ; Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố các thương phiếu và các giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ; Mua bán hoặc làm đại lý mua bán các loại chứng khoán bằng ngoại tệ; Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối; Kinh doanh vàng tiêu chuẩn quốc tế ở thị trường trong nước và thị trường nước ngoài;
- Thanh toán quốc tế;
- Mua bán các loại ngoại tệ ở thị trường nước ngoài;
- Góp vốn, mua cổ phần, ủy thác/nhận ủy thác góp vốn, mua cổ phần, ủy thác/nhận ủy thác mua bán trái phiếu doanh nghiệp.

2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á

Sơ đồ tổ chức của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á



✚ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định những vấn đề quan trọng của SEABANK theo quy định tại Luật các Tổ chức Tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của SEABANK. Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua định hướng phát triển của SEABANK, và bầu, miễn nhiệm các chức danh Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của SEABANK và thực hiện các quyền hạn khác. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập hàng năm chủ yếu bởi Hội đồng quản trị và có thể được triệu tập bất thường trong một số trường hợp đặc biệt.

✚ **Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của SEABANK, có toàn quyền nhân danh SEABANK để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của SEABANK, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu miễn nhiệm.

SEABANK hiện nay có 10 Khối thuộc 04 nhóm nghiệp vụ: vận hành, kinh doanh, quản trị rủi ro và hỗ trợ.

✚ **Ban Kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

✚ **Các phòng ban chức năng:** có chức năng tham mưu và giúp việc cho Bộ máy quản lý, trực tiếp hoạt động và điều hành theo chức năng chuyên môn và theo chỉ đạo của Bộ máy quản lý.

3. Cơ cấu cổ đông

Tại thời điểm 30/09/2015, vốn điều lệ thực góp của SEABANK là 5.465.825.890.000 đồng. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của SEABANK là 546.582.589 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

STT	Cổ đông	Cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Giá trị cp tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ/số cp đang lưu hành (%)
-	Tổng công ty Viễn thông MobiFone	33.422.937	334.229.370.000	6,11
-	Societe Generale S.A	109.316.517	1.093.165.170.000	20,00
-	Công ty TNHH MTV Đầu tư	63.131.670	631.316.700.000	11,55

	Phú Mỹ			
-	Các cổ đông khác	340.711.465	3.407.114.650.000	62,33
	Tổng cộng	546.582.589	5.465.825.890.000	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% VĐL của SEABANK tại 30/09/2015)

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất^(*)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% +/-	Lũy kế đến 30/06/2015
Tổng giá trị tài sản	79.864.432	80.183.668	0,40%	73.441.492
Thu nhập lãi thuần	863.714	724.225	-16,15%	525.347
Thuế và các khoản phải nộp	87.921	46.170	-47,5%	24.875
Lợi nhuận trước thuế	200.368	109.661	-45,27%	105.451
Lợi nhuận sau thuế	151.697	86.878	-42,73%	104.451
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	2,78%	1,59%	-1,19%	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất 6 tháng 2015 của SEABANK)

(*) Các vấn đề cần nhấn mạnh trong BCTC kiểm toán năm 2014: tại Thuyết minh số 9 – phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của SEABANK

“Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Ngân hàng có dư nợ cho vay với Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy (trước đây là Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam – “Vinashin”) và Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (“Vinalines”). Các khoản cho vay này đang thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng theo chỉ đạo của cơ quan quản lý Nhà nước.

Ngoài ra Ngân hàng đang theo dõi khoản cho vay Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam (Falcon) là công ty con thuộc Vinalines trên khoản mục “Cho vay khách hàng”. Theo Đề án Tái cơ cấu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015 đã được phê duyệt theo Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 của Chính Phủ, Falcon thuộc danh sách doanh nghiệp thực hiện phá sản. Giá trị thu hồi của khoản cho vay Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam sẽ phụ thuộc vào giá trị thanh lý của các tài sản đảm bảo cho khoản vay này, và các tài sản khác của Falcon mà Ngân hàng được tham gia phân chia theo quy định của Luật phá sản.

Các khoản mua nợ của Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản SeABank đang được trích lập dự phòng theo chế độ tài chính áp dụng cho loại hình công ty quản lý nợ và khai thác tài sản. Mức trích lập dự phòng này khác với chính sách trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng do Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài

sản SeABank đang trong quá trình chuẩn bị thanh lý các tài sản đảm bảo nên chưa xác định được giá trị thu hồi của các tài sản đảm bảo liên quan đến các khoản mua nợ này.”

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Vốn tự có		
- Vốn điều lệ (triệu đồng)	5.465.826	5.465.826
- Tỷ lệ an toàn vốn	14,29%	17,61%
2. Chỉ tiêu về chất lượng tài sản		
- Tỷ lệ nợ xấu	2,84%	2,86%
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	49,53%	54,41%
- Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	89,98%	92,11%
3. Kết quả hoạt động kinh doanh		
- Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	3,54%	1,92%
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	1,20%	1,43%
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	12,95%	35,14%
4. Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán ngay	55,60%	65,43%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	1,69%	10,24%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013, 2014 của SEABANK và VCBS tổng hợp)

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	% tăng/ giảm so với năm 2014
Tổng tài sản	80.184	86.737	8,17%
Vốn điều lệ	5.466	5.466	0%
Tổng dư nợ cho vay khách hàng (thị trường 1)	38.432	45.738	19,01%
Huy động từ khách hàng (thị trường 1)	45.030	57.381	27,43%
Tỷ lệ Nợ xấu (%)	2,86%	<3%	-

LNTT	110	130	18,61%
------	-----	-----	--------

(Nguồn: Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh năm 2015;

Báo cáo thường niên năm 2015 của SEABANK)

❖ **Căn cứ để đạt kế hoạch đề ra:**

- **Về tổng tài sản:** Duy trì tổng tài sản ở mức hợp lý, điều chỉnh cơ cấu tổng tài sản theo hướng tăng trưởng các tài sản sinh lời và giảm dần các tài sản không mang lại lợi nhuận;
- **Về huy động vốn:** Thực hiện chính sách huy động dựa trên nhu cầu cho vay, đảm bảo cân đối được nhu cầu giải ngân, đảm bảo thanh khoản và thu hẹp dần chênh lệch kỳ hạn giữa cho vay và huy động. Trong từng thời kỳ sẽ áp dụng chính sách huy động linh hoạt để tận dụng nguồn vốn giá rẻ (như huy động nguồn vốn không kỳ hạn) để tối đa hóa lợi nhuận. Tiếp tục huy động USD để cân đối đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động cho vay bằng USD.
- **Về cho vay:** Tiếp tục tăng cường công tác tín dụng theo hướng an toàn – hiệu quả, ưu tiên các khách hàng thuộc đối tượng được ngân hàng nhà nước khuyến khích, lựa chọn các danh mục khách hàng tốt thuộc mọi phân khúc để giải ngân. Từng bước cải thiện chỉ số cho vay trên huy động. Tập trung vào các ngành, sản phẩm là thế mạnh của SEABANK, đồng thời nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới, mang tính cạnh tranh trên thị trường.
- **Tập trung xử lý nợ xấu/tái cơ cấu nợ:** tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, tăng cường công tác giám sát khoản vay để hạn chế phát sinh các khoản nợ xấu mới.
- Thu phí dịch vụ: Đẩy mạnh nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ, tập trung vào các sản phẩm thế mạnh, tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ, phát triển sản phẩm dịch vụ mới theo nhu cầu thị trường, từng bước gia tăng tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động dịch vụ trên tổng lợi nhuận.
- **Tiết giảm chi phí quản lý, tái cơ cấu tổ chức Ngân hàng:** tiếp tục thực hiện chương trình tiết giảm chi phí (thuê văn phòng, địa điểm làm việc, đầu tư mua sắm tài sản,...); nghiên cứu, rà soát để đưa ra phương án cắt giảm các điểm giao dịch hoạt động kém hiệu quả, tiếp tục mở rộng một số phòng giao dịch và chi nhánh tại các địa bàn có tiềm năng.
- **Quản trị rủi ro:** Nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng thông qua việc tăng cường hoạt động của Khối tín dụng (giám sát tín dụng, thu nợ); áp dụng hệ thống xếp hạng tín dụng doanh nghiệp, cập nhật chính sách về tín dụng và quy định về tài sản bảo đảm, cải tiến hệ thống xử lý hỗ trợ tín dụng, xây dựng cơ chế phê duyệt hạn mức tín dụng thị trường II.

Nâng cao năng lực quản trị rủi ro thị trường thông qua tiến hành định kỳ nghiên cứu và dự báo thị trường, quản lý tài sản nợ có thông qua hoạt động của ủy ban ALCO,

tăng cường công tác phòng chống rửa tiền qua hoạt động của Ủy ban phòng chống rửa tiền, xây dựng phương án kiểm soát tuân thủ chuyên trách/kiểm soát sau.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ngân hàng

Không có.

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có.

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: 33.422.937 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 6,11% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của SEABANK)

4. Giá khởi điểm đấu giá: 9.600 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Chín nghìn sáu trăm đồng một cổ phiếu)

5. Phương pháp tính giá:

Mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phiếu SEABANK thuộc sở hữu của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tính dựa trên các căn cứ:

(i) Quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 3, Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước. Trong đó quy định về giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá công khai đối với trường hợp thoái vốn dưới mệnh giá, dưới giá trị sổ sách: Giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá công khai được xác định trên cơ sở kết quả của đơn vị có chức năng thẩm định giá nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách của khoản đầu tư trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư tài chính đã được trích lập bổ sung đầy đủ theo đúng quy định.

(ii) Chứng thư Thẩm định giá số 432/BCTV/NV7 ngày 01/12/2015 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (là đơn vị có chức năng thẩm định giá đã được Bộ Tài Chính cấp giấy phép) về thẩm định giá giá trị cổ phiếu tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

Giá khởi điểm chào bán cổ phiếu SEABANK được xác định là: 9.600 đồng/cổ phiếu;

(iii) Quyết định số 2888/QĐ-MOBIFONE-HĐTV-TC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone về việc phê duyệt phương án chào bán cổ phần của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

6. Phương thức thoái vốn: Bán đấu giá qua Sở Giao dịch chứng khoán.

MobiFone hiện là cổ đông lớn của SeaBank do vậy, căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật các tổ chức tín dụng, việc chuyển nhượng cổ phần của MobiFone tại SeaBank phải báo cáo và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước khi thực hiện.

Phương thức chuyển nhượng cổ phần của MobiFone tại SeaBank được thực hiện theo quy định tại văn bản số 1821/NHNN-TTGSNH ngày 25 tháng 03 năm 2015 về việc thoái vốn của doanh nghiệp nhà nước tại các tổ chức tín dụng cổ phần. Cụ thể:

1/ Đối với việc chuyển nhượng cổ phần của DNNN dẫn đến bên nhận chuyển nhượng trở thành cổ đông lớn của TCTD (sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của TCTD) hoặc bên nhận chuyển nhượng đang là cổ đông lớn của TCTD đó, TCTD thực hiện trình tự, thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, vốn điều lệ của ngân hàng thương mại.

2/ Trường hợp thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần nêu tại Điểm 1 trên, các DNNN đang là cổ đông của TCTD có trách nhiệm phối hợp với TCTD (đơn vị đầu mối):

2.1. Lựa chọn đối tác nhận chuyển nhượng đảm bảo các điều kiện sau:

a/ Điều kiện đối với tổ chức:

Doanh nghiệp hoạt động có lãi năm trước liền kề; không có lỗ lũy kế;

Có cam kết về khả năng tài chính để mua cổ phần (không dùng tiền vay, vốn ủy thác của các tổ chức, cá nhân khác để mua cổ phần);

Chấp hành đúng quy định của pháp luật về sở hữu cổ phần và chuyển nhượng cổ phần của TCTD.

b/ Điều kiện đối với cá nhân:

Có năng lực hành vi dân sự và năng lực pháp luật dân sự;

Cam kết về khả năng tài chính để mua cổ phần (không dùng tiền vay, vốn ủy thác của các tổ chức, cá nhân khác để mua cổ phần);

Chấp hành đúng quy định của pháp luật về sở hữu cổ phần và chuyển nhượng cổ phần tại TCTD.

2.2. Lập hồ sơ theo quy định tại Thông tư 06/2010/TT-NHNN, kèm tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm 2.1 nêu trên, đề nghị Ngân hàng nhà nước xem xét, chấp thuận việc chuyển nhượng cổ phần.

7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

8. Thời gian thực hiện thoái vốn: Quý 1 và Quý 2 năm 2016

9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài đối với đợt chào bán này thực hiện theo quy định tại Điều 7, Chương 2, Thông tư 01/2014/NĐ-CP ban hành ngày 03 tháng 01 năm 2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 26 tháng 06 năm 2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012.

“1. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

5. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng phi ngân hàng Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết.”

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không có

12. Các loại thuế có liên quan:

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, tại Điều 15, Chương IV: “Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.” Theo đó, Tổng công ty Viễn thông MobiFone sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nếu phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng vốn với mức thuế suất là 22%.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Mục đích của việc chào bán cổ phiếu của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á nhằm thoái hết vốn đầu tư tại các doanh nghiệp liên kết của Tổng công ty theo chủ trương đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt tại Quyết định số 1524/QĐ-BTTTT ngày 14/09/2015 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viễn thông MobiFone.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOẢI VỐN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 12A, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 62883568 **Fax:** (04) 62885678

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6425 **Fax:** (04) 3936 0262

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng công ty Viễn thông MobiFone là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Phương Anh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG

TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC
Vũ Quang Đông

PHỤ LỤC: CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN CỦA HỒ SƠ THOÁI VỐN

1. Quyết định số 2888/QĐ-MOBIFONE-HĐTV-TC ngày 31/12/2015 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone về việc phê duyệt Phương án chào bán phần vốn góp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á;
2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á;
3. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á;
4. Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2015 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á.

